

# PHÂN TÁCH BÀI CỦA HẠNH NGUYỆN, Đệ Tử Ruột Của Như Điển, “ Thái Thượng Hoàng” Chùa Viên Giác, Đức Quốc

**Dẫn nhập:** Trong số xuân Quý Mùi báo chùa Viên Giác, ngoài bức thơ kêu gọi “chư tôn đức” và các hàng PT khắp nơi trên thế giới kêu gọi “chư tôn đức” và PT các nơi trên thế giới hè nhau ký tên lập thành một ỦY BAN (?) để thưa và kiện Đặng Văn Nhâm trước chính quyền Đan Mạch, còn đăng kèm thêm bài nhan đề “ÔNG ĐẶNG VĂN NHÂM VỚI ÁC TÂM BỒI NHỌ PHẬT GIÁO” (trg 155-158), tiểu yêu Hạnh Nguyễn đã được sư phụ Như Điển mớm lời cho viết những câu “nhoi văn bú chữ”, như đã trích đăng trong số báo trước.

Nên biết trước đây mấy năm, gian tăng Như Điển đã đưa tên tiểu yêu Hạnh Nguyễn này sang Mỹ và Úc Châu, đánh một vòng lớn, đến khắp các tiểu bang đông đảo người Việt tị nạn, để quyền tiền đem về xây chùa Viên Giác ở An Độ. Đó chỉ mới là giai đoạn khởi đầu, mở đường cho những giai đoạn lừa bịp ngoạn mục khác, xét ra chẳng khác gì con đường mà Vô Thượng Sư Thanh Hải và Thích Thiện Sơn (đến Đài Loan tự xưng là cháu nội của vua Bảo Đại!) đã đi qua. Theo tôi, đúng như cổ nhân đã nói: “Cha nào con nấy, thầy nào trò nấy!”, Như Điển, một gian tăng, lưu manh ngoại hạng, đã truyền “tâm ấn” lường gạt, bịp bợm siêu đẳng cho Vô Thượng Sư Thanh Hải và Thích Thiện Sơn, để phá nát thanh danh PGVNHN khắp nơi hải ngoại, nay lại đang mượn sách GTC làm ngụy cố, để tung vào giới tu hành PG một tên lưu manh bần thủ mới là: Thích Hạnh Nguyễn!

Bây giờ, trước thủ chiêu mới của Như Điển, nếu các giới độc giả và PT khắp nơi trên thế giới chưa sớm quên cảm giác xấu hổ ê chề, khi nhận ra chân tướng lưu manh, lường gạt trắng trợn của Vô Thượng Sư Thanh Hải và Thích Thiện Sơn, thiết tưởng các bạn cũng nên đồng ý với tôi rằng chúng ta cần phải lật mặt nạ tên Thích Hạnh Nguyễn này ngay từ bây giờ, trước khi quá muộn!

## LAI LỊCH TU HÀNH

Bây giờ chúng ta hãy bàn đến bức thơ kêu gọi “ Giáo Hội PGVNTH Hải Ngoại” và bài báo của Thích Hạnh Nguyễn đã đăng trên số Xuân Quý Mùi Viên Giác. Nếu bạn đã đọc quyển 1 GTC, chắc bạn còn nhớ vấn đề : ĐĐ Thích Hạnh Nguyễn tức chú tiểu Lệ Tấn là một sản phẩm đặc chế của gian tăng Như Điển. Tiểu yêu này tên thật là TUẤN (Nguyễn Văn hay Nguyễn Hữu... gì đó tôi không nhớ rõ), đến Đan Mạch khoảng năm 1985, cư ngụ ở một tỉnh nhỏ cách xa thủ đô khoảng 400-500 CS.

Khoảng giữa năm 86, tên tiểu yêu này mò lên chỗ tôi cư ngụ hiện nay, vì nó có một người chị gái ở thị xã này, cách nhà tôi không xa lắm. Lúc bấy giờ nó còn con nít, trạc tuổi đứa con trai út của tôi. Vì thế tôi đoán chừng, ở VN, nó chỉ học đến lớp nhì, lớp nhất bậc tiểu học là cùng. Nhưng lạ thay bây giờ ở Đan Mạch suốt ngày nó chỉ đi rong, không học hành gì cả.

Khi mới đến làm quen với tôi, nó cầm theo mấy quyển sách viết về Thiền Vô Vi của Lương Sĩ Hằng để biếu tôi, và khoe hiện nó đang tu theo đạo Vô Vi của ông Tám. Từ đó thỉnh thoảng nó ghé đến nhà tôi chơi, thủ thỉ chuyện trò với tôi. Thấy thế, lấy làm lạ, tôi hỏi. Nó cho biết, chẳng những bẩm sinh nó không ăn được thịt, cá và nước mắm, vả lại nó còn chán cảnh gia đình chị gái, hai vợ chồng thường kèn cựa tiền bạc, rồi cãi lộn, chửi lộn suốt ngày, nên có ý định tìm nơi khác trú ngụ. Nó hỏi tôi có quen biết gì với chùa Tây Tạng ở Hellerup trong vùng thủ đô, thì làm ơn giới thiệu dùm, để nó đến đó xin tá túc, tu hành. Ngay sau đó, chẳng những giới thiệu mà tôi còn chỉ đường, bày cách cho nó lấy xe buýt và xe lửa đến đó. Ít lâu sau hỏi ra, tôi mới biết với chút vốn Anh Ngữ ăn đong, học vẹt vài tháng trong trại tị nạn, còn tiếng Đan Mạch hoàn toàn mù tịt, vả lại kỷ luật tu hành của chùa Tây Tạng gắt gao quá, nên nó không thể nào bám víu vào chỗ ấy được. Thấy vậy, tôi lại giới thiệu nó với Như Điển và chỉ đường cho nó xuống Hannover, đến chùa Viên Giác.

Bẵng đi một thời gian khá lâu, bỗng một hôm, tôi gặp thằng Tuấn trong siêu thị CITY 2, một khu thương xá lớn gần nhà tôi, mình mặc áo dài nâu, đầu cạo trọc lóc. Hỏi ra, tôi mới biết nó đã xuất gia làm chú tiểu ở chùa Viên Giác, và đã được Như Điển ban cho pháp danh Lệ Tấn. Như vậy, theo sự chứng kiến và thấy biết của tôi cũng như cả gia đình tôi, trước đó, thằng Tuấn chỉ tập Thiền Vô Vi theo sách chỉ dẫn của ông

Tám gì đó ở Canada mà thôi (hiện mấy quyển sách Thiền Vô Vi và mấy cuộn băng của thầy Tuấn, tôi còn giữ...). Thế mà, sau khi đã chui ở lò Viên Giác ra, thầy nhỏ này đã trở nên một tên bịa sạo, với ý tưởng rở dại y hệt sư phụ Như Điển của nó, muốn xóa bỏ dĩ vãng, khoe đã đi tu từ hồi còn nhỏ ở VN, và bây giờ đã ngộ mình trở thành kẻ siêu phàm và coi PT như loài thảo giới!

Đọc lời khoe “đã đi tu từ hồi còn nhỏ ở VN” và những lời dạy dỗ, khuyên răn các hàng PT của thầy Tuấn về cách đọc sách báo, hốt nhiên tôi nhớ lại lời Như Điển năm xưa. Đã có lần hẳn cũng đã lên lớp trước đông đảo PT chùa Viên Giác, và ra về tự hào khoe với tôi tương tự rằng hẳn có căn tu, đã đi tu từ hồi còn nhỏ, tức là kẻ “thanh tu”, hoàn toàn khác hẳn với những kẻ “trọc tu”, là đám thầy chùa đã nếm mùi đời, và đã biết cái “của nợ” kia trong đũng quần của người đàn bà như thế nào rồi mới xuất gia. Khoe khoang và tự hào như thế chứng tỏ thầy trò giặc trọc Như Điển đã không biết chính Thái Tử Sĩ Đạt Đa đã có vợ có con rồi mới đi tu để trở thành đức Phật!

Thiết nghĩ thầy trò Như Điển khoe khoang như thế vẫn chẳng hay ho gì, và nhất là vẫn chẳng hơn được ai. Bởi PG vốn chủ trương: một kẻ cướp vút dao vào chùa tu cũng thành Phật, và một kẻ mù chữ tu hành vẫn có thể dễ dàng trở nên một vị Thiền Tổ danh truyền. Vậy nên, những chuyện tu hành hiện nay của thầy trò Như Điển mới là điều đáng phán xét hơn hết.

Trong thời gian còn là chú tiểu, có lần Lệ Tấn đã bị Như Điển đuổi ra khỏi chùa Viên Giác, khiến nó phải trở lại Đan Mạch. Trong thời gian này, thầy Tuấn đã cuỗm 10.000 Kroner tiền bán Tự Điển của tôi để đi du lịch Trung Quốc, gọi là “Hành Hương” các nơi Phật tích. Sau chuyến du hí ấy trở lại Đan Mạch, tiểu yêu Lệ Tấn còn giở trò kinh doanh kiếm tiền, tổ chức một buổi chiếu “slide”(bản kính dương) các cảnh chùa ở Trung Quốc cho đồng bào ở tỉnh Aarhus xem với giá vé vào cửa 35 Kroner một người. Tất cả bằng chứng về vụ này, ban trị sự hội chùa ở Aarhus đều gửi cho tôi, trong số có cả tấm bích chương lớn quảng cáo buổi chiếu “slide”, do chính thầy Tuấn viết tay hiện tôi còn cất trong hồ sơ.

Sau đó không lâu, tiểu yêu Lệ Tấn lại bị đồng bào PT ở Esbjerg đuổi ra khỏi Niệm Phật Đường, khiến nó phải đem chuông mõ tới gạ bán cho tôi vào một buổi tối mùa đông băng giá. (xin xem lại quyển 1 GTC). Nên biết: tất cả những gì tôi viết ra đây đều căn cứ trên biên bản của ban trị sự hội chùa Quảng Hương ở Aarhus, Đan Mạch.

Về sau, không hiểu bằng cách nào, tiểu yêu Lệ Tấn đã được Như Điển tái thu dụng, cho trở về Viên Giác, hóa phép thành Đại Đức Thích Hạnh Nguyên. Từ đó, các giới PT ở Đức càng ngạc nhiên hơn, khi thấy Như Điển bỗng chốc đã quay ngược lại 180 độ, tin dùng Hạnh Nguyên như anh em ruột thịt trong gia đình, và trao cho các dịch vụ tín nhiệm đi khắp nơi Mỹ, Úc... để quyên tiền góp bạc của bá tánh về lập thêm một ngôi chùa Viên Giác khác nữa ở An Độ.

Chuyện này thực sự chẳng có gì khó hiểu dưới ánh mặt trời, nếu các giới PT ở Đức biết được rằng bấy lâu nay một người mẹ và 2 đứa em gái thơ hơ hớ, trắng trẻo, mũm mĩm của thầy Tuấn, vốn mắc bệnh lười biếng gia truyền, thay vì chọn con đường “nằm ngửa ăn sẵn” (nhưng vẫn còn bị những bàn tay thô bạo dầy vò, dập liểu vùi hoa tan tác cho đáng đồng tiền bát gạo) cũng bỗng nhiên nảy mầm “có căn tu”, xin vào chùa Viên Giác, cạo đầu, xuất gia với Như Điển. Trong thời gian đầu, mấy đứa con gái thơ xinh xắn này còn phải tránh tiếng, tránh tai mắt của đồng bào PT ở Đức, tạm thời núp bóng một nữ gian ni, đồng đảng và cũng là đồng hương rất thân cận và tín nhiệm nhất của Như Điển, tên Diệu Tâm trong Niệm Phật Đường Bảo Quang, ở Hamburg. Mụ gian ni này cũng là một thú đàn bà quê mùa, xuất thân bản hàn, lười biếng, vô nghề nghiệp, dùng PG làm món hàng buôn bán để kiếm ăn, thay vì phải bán tròn nuôi miệng!

Hiện thời, theo sự tìm hiểu và điều tra đích xác của tôi, cả bốn mẹ con thầy Hạnh Nguyên đã được người “anh em” Như Điển tận tình cứu mang kỹ lưỡng, đem hết qua An Độ giao cho nhiệm vụ điều hành Trung Tâm Tu Đạo Viên Giác, quản thủ tất cả mọi dịch vụ thu xuất tiền bạc, và nhất là được phép toàn quyền thay mặt Như Điển tiếp khách thập phương đến viếng chùa.

Trong buổi đại lễ 2 ngày 28 và 29. 6. 2003, kỷ niệm 25 năm lập chùa Viên Giác ở Hannover, đồng thời cũng là kỷ niệm 54 năm, ngày “sanh nhật” của Như Điển. Trước đông đảo “chư tôn đức” thập phương hải ngoại và trước đám đông PT chứng kiến, Như Điển đã công khai dõng dạc tuyên bố: từ nay trở đi Như Điển tự phong lên ngôi “Phương Trượng” (một thú Thái Thượng Hoàng!), và trao quyền trụ trì chùa Viên Giác cho đệ tử Thích Hạnh Tấn, để qua An Độ dốc tâm “tu đạo” (xin chớ đọc ngược. Kỳ lắm!). Nghe Như Điển phát ngôn như thế, mấy mụ đàn bà sồn sồn, thường bỏ cửa bỏ nhà, bỏ cả chồng con, hay lai vãng đến

chùa gặp thầy để tu đạo, đã vội vàng suýt soa báỉ phục. Nhưng mấy mụ này đã “bé cái lằm”, không ngờ đó chỉ là một thú “hỏa mù”. Tức là từ nay Như Điển sẽ thường xuyên ở Ấn Độ, trong chùa Viên Giác, với 2 đứa em gái tơ môn mớn và bà mẹ còn xài được của Thích Hạnh Nguyên!

Do sự quan tâm đặc biệt theo dõi về vụ “tu đạo” của Như Điển ở Ấn Độ cùng với mấy mẹ con thằng Hạnh Nguyên, tôi được biết, mới đây một đứa em gái của Hạnh Nguyên ra đường quờ quạng sao đó, đã bị xe đụng gãy răng, bịnh tình khá trầm trọng. Tai nạn này xảy ra cho nữ đệ tử yêu quý, khiến giặc trọc Như Điển đau lòng sốt dạ vô cùng, đã nhân danh tình thương yêu vô ranh giới của nhà Phật, xuất tiền lo chở ngay cục cứng về Đan Mạch để chữa trị. Vì Như Điển cho rằng kỹ thuật y khoa và giải phẫu thẩm mỹ của Ấn Độ không bằng Đan Mạch, khiến có thể làm cho tím nhan sắc đào tơ môn mớn, và món vuu vật mỹ miều của nàng bị sút mẻ, mồm méo, môi sẹo, răng vầu, mặt răng và răng gãy... thì còn gì là “yên sĩ phi lý thuần” (inspiration) tu đạo của sư phụ!

Nên biết, bốn mẹ con tên tiểu yêu Hạnh Nguyên tuy đã rời khỏi Đan Mạch từ lâu, qua Đức sống với Như Điển, rồi qua Ấn Độ ở luôn tại đó để “tu đạo” với Như Điển, nhưng vẫn không khai báo gì với chính quyền Đan Mạch, để vẫn còn được tiếp tục lãnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng!

Đến đây thiết tưởng bạn đọc đã nắm vững được mối thâm tình giữa Như Điển với Hạnh Nguyên, để không còn phân vân, thắc mắc, tự đặt câu hỏi: “Tại sao Hạnh Nguyên lại sốt sáng, năng nổ nhào vô bênh vực sư phụ như cha con, anh em ruột thịt vậy?”.

Sau đây chúng ta hãy nhận xét bức thơ và bài viết của Hạnh Nguyên đã đăng trên báo chùa Viên Giác:

### **1.- THƠ KÊU GỌI GIÁO HỘI PGVNTNHN.-**

Thơ này Hạnh Nguyên để gửi cho Văn Phòng II Viện Hóa Đạo- Hoa Kỳ, tức gửi cho Hộ Giác. Nhưng mặt khác, bộ tam sên Như Điển, NV Phát và Phù Vân cũng in ra nhiều bản sao, dùng danh nghĩa chùa Viên Giác gửi đến nhiều nơi khác không thống thuộc VHĐ 2, chẳng hạn như :Làng Hồng của cặp Nhất Hạnh- Cao Ngọc Phượng, nhóm Linh Sơn tự viện của Huyền Vi, nhóm Mãn Giác, ở Cali, nhóm Tâm Châu ở Canada, nhóm Thích Phước Huệ, Thích Quảng Ba, Thích Bảo Lạc (anh ruột của Như Điển) ở Úc ... nhất là đặc biệt gửi cả cho Thích Minh Tâm, trụ trì chùa Khánh Anh ở Paris, chủ tịch giáo hội PGVNTN ở Âu Châu, để xin ký tên vào một bản “thông cáo chung” , hay một bản “kiến nghị” phản đối tác giả Đặng Văn Nhâm, kêu gọi các giới PT khắp thế giới tẩy chay sách “GIẶC THẤY CHÙA” và cả bộ 3 quyển “BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ MIỀN NAM” , đồng thời yêu cầu chính quyền địa phương ra lệnh thu hồi GTC và BMHTCTMN, bắt nhà nào có GTC và BMHTCTMN phải đem nộp cho cơ quan hành chánh địa phương, và các tiệm sách trên khắp thế giới không được bày bán sách GTC và BMHTCTMN của Đặng Văn Nhâm. Nhà sách nào ngoan cố sẽ bị nghiêm trị v.v...

Ngoài ra, tiểu yêu Hạnh Nguyên còn bày tỏ lòng “ Ngưỡng mong chư tôn đức tăng già hỗ trợ đến với chúng con” bằng cách:

1. *Giáo hội chính thức lên tiếng và có tiếng nói chung đến với chính quyền Đan Mạch.*
2. *Đối với chư tôn đức liên hệ, tự mình hoặc ủy nhiệm một số các Phật tử vạch rõ những sai trái trong tập sách và gửi thư truy tố ông Đặng Văn Nhâm tại Đan Mạch qua một Ủy Ban Phật Tử mà chúng con sẽ thành lập tại Đan Mạch.*
3. *Thảo ra những bức thư khiếu kiện (trên Internet) với tiếng nói chung và chữ ký của hàng PT khắp năm châu gửi đến chính quyền Đan Mạch qua một Ủy Ban Phật Tử mà chúng con sẽ thành lập tại Đan Mạch. (chú ý: những chữ nghiêng đều trích nguyên văn).*

Cuối cùng , để kết thúc bức thơ xách động kiểu CS này, tiểu yêu Hạnh Nguyên còn viết thêm: “ Chúng con thiết nghĩ, một khi giáo hội và chư PT đồng thuận lên tiếng cùng với sự quyết tâm làm sáng tỏ sự việc của chúng con thì tiếng nói từ sự ác tâm kia sẽ bị dập tắt trong thời gian ngắn; còn không thì những tiếng vang bồi nhọ ấy sẽ được truyền đi mãi mãi không bao giờ dứt vì đây chính là loại sách thị hiếu của những con người phàm mê muội (\*), và chính tác giả sẽ tiếp tục viết tiếp những tập sách khác tàn độc hơn nữa“... [ \* viết như thế này tiểu yêu Hạnh Tấn tỏ ý hợm hĩnh chê bai những ai không đi tu như nó đều thuộc loại “người phàm mê muội!”, riêng nó, nhờ cạo trọc đầu nên đã trở thành Tiên, Phật cao siêu, sáng suốt !].

Đọc câu: "Những tập sách mang tính bôi nhọ, hủy báng PG chư tôn đức tăng già sẽ bị tiêu hủy" của tiểu yêu Hạnh Nguyễn chọt tôi rừng mình nhớ lại thời kỳ từ tháng 11. 63 cho đến ngày 30.4.75, là lúc mà nhân dân miền Nam truyền khẩu nhau câu về "nhất dĩ, nhì sư, tam cha, tứ tướng". Trong thời gian đó bọn kiều tăng đã trở thành một thế lực khuynh đảo đáng sợ vô cùng. Với bản chất quê mùa, trì độn, với ác tính gian tham, dâm loạn và kiêu căng ngỗ mạn, bọn này đã tỏ ra độc tài một cách rất nguy hiểm. Đối với "quí thầy", chẳng những đã khó chiều lòng, ai lỡ dại làm phật ý chúng một chút là đủ rước ngay tai họa vào thân rồi. Thái độ tự cao tự đại lối bịch, để che đậy mặc cảm tự ti, và thói độc tài gần đờ, ầm ương, có tính cách rừng rú ấy mãi cho đến nay, 28 năm sau ở hải ngoại, trên các nước tự do, dân chủ Tây phương vẫn không hề phai nhạt, và bây giờ đã biểu hiện rõ ràng trong lời sách động về hòa, kêu gọi "tịch thu sách" của một tên tiểu tăng dốt nát. Cho đến giờ phút này, bọn giặc thầy chùa ở Au-Mỹ được sống no nê phê phỡn trên công sức lao động của đàn na thí chủ, mà vẫn không hề biết chút gì về ý nghĩa thế giới đại đồng, trong đó mọi người đều được sống bình đẳng trong một qui luật chung. Chúng vẫn muốn làm hùm, beo, lang sói đối với quần chúng đã nuôi bả cô chúng, như câu nói bất hủ sau đây của đại văn hào W. Blake: "Một cái luật chung cho tất cả bò ngựa và hùm beo là độc tài!"

Đọc câu: "chúng con thiết nghĩ, một khi giáo hội và chư PT đồng thuận lên tiếng cùng với sự quyết tâm làm sáng tỏ sự việc của chúng con", cộng thêm câu nữa ở trên "...trong tập sách có đề cập đến chúng con với một số điểm bôi nhọ...", ai cũng nhận ra ngay mục đích chính của tên tiểu yêu lưu manh này là: nhắm dụ khị chư tôn đức tăng già trong giáo hội PGVNTN và các hàng PT khắp nơi trên thế giới hãy nhất trí về hòa với nó, và quyết tâm lên tiếng bênh vực cá nhân nó, làm sáng tỏ dùm mấy điểm mà nó cho là đã bôi nhọ nó như: ăn cắp 10.000 Kr. **Tiền bán tự điển, để đi du ngoạn Trung Quốc, và ôm chuông mõ đến gạ bán cho tôi v.v...**

Mặt khác, nó còn tỏ ra hết sức láu cá, rào đón trước, nếu chư tôn đức nào không tiện chính thức minh danh phản kháng, có thể ủy nhiệm cho các Phật tử làm dùm. Mặc dù láu cá đến vậy, nhưng không ngờ nó vẫn còn ngu, vì không biết trong phạm trù luật pháp, vấn đề tố tụng không bao giờ có chuyện "ủy nhiệm" như vậy. Hơn nữa, nó còn nhử các "chư tôn đức" (!) - như người ta thả phèn để nhử cá tra trong hồ !- rằng: nó sẽ đích thân thành lập cái gọi là " Ủy Ban Phật Tử tại Đan Mạch", để đại diện cho quý vị tôn đức tăng già trong vụ truy tố Đặng Văn Nhâm ra tòa án Đan Mạch và gây áp lực với chính quyền Đan Mạch (như PG đã từng gây áp lực với các chế độ ở VN ) để triệt hạ Đặng Văn Nhâm!

Đọc những lời kêu gọi ngổ ngẩn, hãy còn "hoi mùi sữa mẹ" như trên, tôi không khỏi mừng thầm, mài bút sẵn sàng chờ đợi xem có "chư tôn đức tăng già đạo hạnh cao thâm"(!) và "hàng Phật Tử thuần thành"(!) nào trên thế giới hưởng ứng lời kêu gọi của tên tiểu yêu lưu manh, dốt nát này không. Nhưng đến nay, hơn nửa năm trời đã trôi qua, chẳng thấy một vị "tôn đức", hay một PT nào của tên tiểu yêu này lên tiếng bênh vực cho cá nhân nó, tôi thấm hiểu, dù sao giới PGVN ngày nay ở hải ngoại vẫn chẳng có ai ngu dại hơn, và gian ác hơn bằng đảng thầy trò Như Điển. Trong thời gian ấy, nhiều thân hữu và độc giả bốn phương cũng thông báo cho tôi biết đại đa số thầy chùa không ai muốn can dự vào những chuyện "ruồi bu" của nhóm giặc thầy chùa Viên Giác!

Riêng chuyện tiểu yêu Hạnh Nguyễn dọa lập " Ủy Ban PT tại Đan Mạch" để truy tố tác giả Đặng Văn Nhâm trước pháp luật Đan Mạch, chắc bạn đọc đã nhận ra ngay sự trùng hợp với nội dung thơ của Ngô Văn Phát, hội trưởng hội chùa VG. Tuy sự hù dọa này không có mùi tiểu lâm xú uế như của NV Phát, nhưng nó cũng bộc lộ rõ rệt hành vi giấu mặt, "xúi trẻ ăn cứt gà" và chơi trò " rung cây nhát khi" của lũ giặc trọc Như Điển và NV Phát! Vì có sự trùng hợp như thế, vả lại tôi đã phân tích ở trên rồi, nên nơi đây tôi không lặp lại nữa.

## 2.- DẠY PHẬT TỬ CÁCH ĐỌC SÁCH BÁO!

Trong bài " Ông Đặng Văn Nhâm với ác tâm bôi nhọ PG" tiểu yêu Hạnh Nguyễn đã trơ trẽn lên mặt lải nhải rêu rao thứ luân lý sáo rỗng, rẻ tiền, mà ta thường thấy nằm sẵn trên cửa miệng của bọn dốt nát, đạo đức giả và tu hành bịp bợm của PG. Nó ba hoa dông dài dạy các hàng PT khắp nơi trên thế giới cách đọc sách báo kiểu như cha dạy con, sư phụ dạy đệ tử, nguyên văn như sau: "...Là những người đọc sách, chúng ta phải biết cách đọc vì đọc là để hiểu và biết những gì đã xảy ra trong cuộc đời. Đọc là để có thêm trí tuệ và sự hiểu biết sáng suốt, chứ không phải đọc là để uống độc tố vào mình, để rồi hòa nhập với tác giả trong

*những hình ảnh tưởng tượng đối trụy, những ngôn từ tục tằn làm khô gọt và kích thích trong ta. Những hình ảnh và từ ngữ thường dùng trong sách của ông Nhâm không có một chút giá trị nào về đạo đức và tinh thần để làm cho người đọc được vươn lên, sống tốt đẹp và đàng hoàng hơn với nhân cách của con người trong đời sống, chứ chưa nói đến làm tăng trưởng cái nhìn hiểu biết và trí tuệ của người PT. Như vậy, khi đọc sách mà đọc chỉ để có biết mà không có hiểu thì sự đọc sách đó quả đúng là đang mang vào đầu một thứ thuốc độc, khó mà tìm được một thứ thuốc giải nào có thể chữa được. Ở đây vấn đề "có hiểu" theo tôi chính là một nhận thức sáng suốt về vấn đề và về người đưa ra vấn đề. Một vấn đề đơn giản có thể được hiểu đơn giản nếu người hiểu có trí sáng suốt và biết suy đoán. Một vấn đề phức tạp và nghiêm trọng cũng có thể được hiểu đơn giản nếu người hiểu có trí tuệ, sự nhận thức sáng suốt và biết phân tích; nhưng một vấn đề đơn giản có thể được hiểu và làm ra phức tạp nếu người ta chỉ có tin và làm theo người khác xúi bầy, hoặc một vấn đề phức tạp và nghiêm trọng có thể biến thành khủng hoảng, không có lối thoát nếu người ấy không hiểu, không biết, làm theo sự hướng dẫn của lòng tham, sự tức giận, ganh tị, và sự xui khiến của người. Đó là đối với vấn đề, còn đối với con người đứng đằng sau vấn đề và động lực chính thúc đẩy bên trong tâm người ấy nữa mà chúng ta nên tìm hiểu để có một sự phân định chính xác hơn, công minh hơn"...*

Xuyên qua đoạn trích dẫn trên đây, có lẽ bạn đọc bốn phương đã nhận ra thực chất dốt nát đến thảm hại của bọn GTC ngày nay ở hải ngoại. Đầu óc rỗng tuếch, nhưng miệng thì leo lẻo, ngớ ngẩn lập lại toàn những sáo ngữ cùn mòn, ai nghe cũng phải có cảm giác ngứa ngáy, khó chịu, như bị rận, rệp bò trên lưng hay kiến bò trong háng. Do đó tự nhiên bỗng dưng tôi cảm thấy xấu hổ dùm cho các vị PT thuần thành, đáng tuổi cha, ông, học vấn và kinh nghiệm trường đời đáng bậc "tứ đại sư phụ" của tiểu yêu Hạnh Nguyễn, mà bây giờ vì cái đầu trọc và chiếc áo cà sa phải gọi nó bằng "thầy" và xưng "con" thì đau đớn quá!

Tên tiểu yêu Hạnh Nguyễn này quả đúng là một mẫu người tị nạn, tiêu biểu cho các đặc tính: lười biếng, dốt nát, không chịu học hành gì, nhưng lại có máu bịp bợm, thích làm thầy, làm cha thiên hạ và mau chóng làm giàu bằng những thủ đoạn lưu manh buôn thần bán Phật. Nó đã đến Đan Mạch lúc còn con nít. Tuy đã được chính quyền địa phương giúp đỡ và khuyến khích học hành như mọi đứa trẻ khác, để khi khôn lớn có sẵn nghề nghiệp và đủ khả năng hội nhập vào dòng sinh hoạt của một nước văn minh Tây phương. Nhưng vì lười biếng, không hay làm lại chỉ hay ăn [đúng như lời Thích Quảng Bình đã nói với tôi: "Nó đi rong suốt ngày, có khi biệt tăm cả tuần lễ. Khi về nó rúc tuốt vô buồng, ăn đã, rồi lăn ra ngủ. Cả tháng tôi chẳng thấy nó đọc một câu kinh, câu kệ nào. Chắc có ngày tôi phải vác dùi đập nó quá bác à!"], cộng thêm bản chất bất lương, gian tham tiền bạc, nó chọn con đường tu hành bịp bợm hiển nhiên là đặc sách nhất. Nên biết, sau 28 năm, ngày nay cộng đồng VN tị nạn ở Đan Mạch đã có khá nhiều nhà trí thức trẻ tuổi. Cùng trang lứa với tên tiểu yêu Hạnh Nguyễn, nhiều thanh niên nam, nữ VN lớn lên ở Đan Mạch đã đỗ đạt về vang, trở thành bác sĩ, kỹ sư, dược sĩ, tiến sĩ, thuyền trưởng viễn du, chuyên gia kỹ thuật và thợ giỏi đủ mọi ngành nghề. Trong các trường đại học kỹ thuật sĩ số sinh viên VN ưu tú cũng luôn luôn đáng kể trong thành phần sinh viên ngoại chủng.

Xuyên qua nguồn gốc, thực chất và hành vi của tiểu yêu Hạnh Nguyễn, Thiện Sơn, Hạnh Tấn..., đệ tử chân truyền của gian tăng Như Điển, ta nhận thấy bọn tiểu tăng đóng vai "đại đức" ngày nay ở hải ngoại có thể sẽ trở nên lũ giặc trọc cực kỳ nguy hiểm. Trong tương lai không xa, chúng sẽ noi gương bọn "sư phụ" tiếp tục phá hoại PGVN bằng đủ mọi thủ đoạn lường đảo đức tin của con người. Vậy, để bảo vệ Phật pháp, ta cần phải tẩy trừ loài sâu bọ độc hại này ngay từ bây giờ!

### **3.- CẮT XÉN CÂU VĂN, MƯỢN DAO GIẾT NGƯỜI!**

Sau khi đã đọc những gì tiểu yêu Hạnh Nguyễn đã viết trên báo chùa Viên Giác, chắc bạn đọc và các hàng PT bốn phương đều nhận thấy không đáng để chúng ta phải mất chút giờ phút nào cho nó. Nhưng trở trêu thay, sau lưng nó là gian tăng Như Điển. Tên gian tăng này vốn có thói quen "ném đá giấu tay", chuyên đứng trong hậu trường giật dây dục, và chơi trò "mượn dao giết người". Như mọi người đều biết nếu không có sự a tòng và bàn tay can dự trong bóng tối của Như Điển, những bài viết non nớt, ấu trĩ, phản lại tất cả những giáo điều sơ đẳng nhất của nhà Phật như thế, làm sao có thể được trình trọng đăng trên số Xuân báo chùa Viên Giác. Bởi vậy, những gì chúng ta sắp nói đến nơi đây chính là nhắm vào Như Điển, đồng thời cũng để dạy một bài học cho bọn gian tăng miệng còn hôi sữa, mới tập tễnh vào nghề buôn thần

bán Phật, lường gạt niềm tin của quần chúng, chớ nên vội bắt chước bọn giặc già mà múa gậy rùng hoang.

Trước hết, tên tiểu yêu Hạnh Nguyễn đã tỏ ra văn chương thông thái, “cắt nghĩa dùi” 3 chữ “ GIẶC THẤY CHÙA”, và cho rằng 3 chữ ấy gồm tới 2 cụm từ (groupe de mots):” giặc” (1 cụm), “thầy chùa” (1 cụm). Như thế rõ ràng tên tiểu yêu này đã ngu dốt thảm hại, đến mức không hiểu nổi chữ” cụm” (như: cụm hoa, cụm cây) là gì và “danh từ ” là gì!

Chưa hết, tiểu yêu Hạnh Nguyễn còn lên mặt thầy đời giở giọng mỉa mai cay đắng, bóng gió xỉ vả cả bọn sư phụ, sư thúc, sư bá, và sư tổ của nó, mà nó gọi chung là “chư tôn đức trong Phật Giáo”, bằng câu nguyên văn:” Cái dở và cần phải bị lên án của chư tôn đức trong Phật Giáo là đã chỉ dạy đời sống hướng thượng tâm linh và phát triển nền luân lý đạo đức của con người trong cuộc sống, và cái dở ấy cũng chính là đã có quá nhiều người tin theo và đi theo con đường tử bi không hận thù của các vị ấy”.

Nơi đây tôi không lý đến nội dung câu nói sáo rỗng, vu vơ đó, mà chỉ đề cập đến lối nói bóng gió mỉa mai của người VN. Theo truyền thống luân lý của dân tộc, lối nói bóng gió mỉa mai này thường chỉ dành cho các bậc trưởng thượng đối với các hàng con cháu. Nhưng bây giờ, giữa thời mạt pháp, lòng người đảo điên, luân thường đạo lý lộn ngược, một tên tiểu tăng, chưa ráo máu đầu, đã dám công khai lên giọng bóng gió mỉa mai cả thiên hạ.

Ngoài ra, nó còn dám cắt xén cả đoạn văn tôi viết trong các trang 646, 647, và 648, để bóp méo nguyên ý của tác giả, và làm sai lạc hẳn sự thật, bằng một câu như sau:” Sau cùng phần cuối quyển sách trang 647, ông Nhâm kết luận một cách hết sức ngây thơ rằng: chết là hết, hết tiết qua những dẫn chứng sơ đẳng rằng:”Khoa học không gian đã chứng minh rằng trên bầu trời cao thăm thẳm vô biên kia , trải qua hàng triệu năm chưa có một nơi nào gọi là Thiên Đàng hay Niết Bàn; còn địa ngục thì dưới sâu mặt đất của trái địa cầu dầy đặc này (sâu 6.400 km và sức nóng lên đến 5.000 độ nóng ) thì làm gì có được địa ngục v.v...*Như vậy chết là hết, cái chết của con người cũng như chó, mèo, gà, vịt v.v...*”

*Dĩ nhiên để mà bàn luận sâu về cuốn sách của ông nhâm thì chẳng đáng chút nào vì nó chẳng có giá trị gì với những luận cứ trích dẫn vu vơ và bịa đặt...ông Nhâm nói chuyện PG nhưng lại không tin và không có một sự hiểu biết căn bản, tối thiểu nào của đạo Phật, ví như một người chưa học xong lớp ba mà đòi bàn chuyện về vũ trụ với các khoa học gia và đem những dẫn chứng cóp nhặt từ sách vở ra chứng minh. Tôi nghĩ thái độ đưng đẫn nhất của các nhà khoa học ấy là cười xòa và bỏ qua cho đứa bé ấy. Đó chính là thái độ của chư tôn đức trong PG hiện nay”.*

Đọc mấy câu này của tiểu yêu Hạnh Nguyễn, tôi chỉ muốn ngửa cổ kêu trời, gào lên một tiếng thật to như sấm động giữa không trung cho võ toang hết các hang ổ, sào huyệt của bọn giặc trọc lưu manh, ngu dốt đến cùng cực ở hải ngoại ngày nay. Rồi thôi !!!

Làm sao một con đại bàng với đôi cánh rộng bay xa ngàn dặm, cao tít tắp trên bầu trời xanh bao la kia có thể nói gì cho loài giun dế, sâu bọ, côn trùng dưới mặt đất biết được sự huyền bí nhiệm mầu của vũ trụ cùng với những cảnh rừng rậm, núi cao, sông rộng, và biển cả mênh mông?!...

Nhưng về hành động cắt xén câu văn xuyên tạc sự thật của tiểu yêu Hạnh Nguyễn, tôi nhận thấy vẫn có trách nhiệm lớn lao, cần phải minh giải tường tận để các giới độc giả đồng bào PT khỏi bị lầm lạc, ăn phải bả của bọn gian tăng.

Thực ra, đoạn tôi viết về vấn đề ”Niết Bàn và Địa Ngục có không?” nguyên văn như sau:”...*Bây giờ khoa học không gian đã chứng minh cho nhân loại thấy rằng trên bầu trời cao xa thăm thẳm vô biên kia, từ thuở Hồng Hoang đến giờ trải qua hàng triệu triệu năm, chưa hề có nơi nào gọi là Thiên Đàng hay Niết Bàn hết thấy. Ngay cả đến chú Cuội và ả Hằng Nga cũng đều là bịa tạo luôn. Vậy, còn địa ngục thì sao?*

*Xin thưa ngay trong lòng quả đất này cũng chẳng hề có nơi nào gọi là Địa Ngục, dành cho bọn quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa chơi trò chặt đầu lột da thiên hạ, theo lệnh của tên Diêm Chúa cực kỳ ác độc. Các bạn nên biết rằng, dưới chân chúng ta là mặt đất của một trái địa cầu dầy đặc một khối Macma (Magma), một đại dương dung nham cứng rắn gồm các chất hóa Silic, hóa Oc Xi, và hóa Mage, mà chiều sâu vào đến trung tâm đo được tới 6.400 cây số. Bằng phương pháp đo làn sóng địa chấn, một khoa học gia người Anh, tên Thomas Oldham, đã biết được dưới chiều sâu khoảng 2.900 CS, lòng trái đất đã trở nên vô cùng cứng rắn như một chất thép đặc biệt và nhiệt độ đã lên đến trên 5.000 độ nóng, với một sức ép rất nặng nề, lên*

đến trên 5 triệu áp suất Atmosfe (pression de 5 million d'atmosphère)!

Vàng, với độ nóng tới trên 5.000 độ và sức ép đến trên 5 triệu áp suất Atmosfe như thế, mặt đất dưới chân ta quả thực là một hỏa ngục bao la vô tận. Nhưng đối với điều kiện nghiệt ngã đó, làm thế nào Diêm Vương và lũ quỷ sứ sống nổi, hả các sư và các cha?

Bây giờ vấn đề còn lại là "sự chết". Các nhà tu đều cho là sau cái chết, cuộc sống tâm linh hãy còn tồn tại, để trả nghiệp quả của hiện kiếp. Theo tôi, nhìn qua lăng kính khoa học, cái chết của con người, cũng như cái chết của các loài động vật, thí dụ như: chó, mèo, gà, vịt... chẳng nghĩa lý gì hết thảy. Chết là hết. Hết tiệt! Duy chỉ có năng lượng (énergie) là biến đổi. Chất năng lượng này, lúc sinh thời đã giúp cho thân xác con người, con vật chạy nhảy, chơi đùa... khi chết cái thân xác ấy biến thành chất phân ủ (compost) trộn lẫn với đất cát, để nuôi sống hoa cỏ, giúp các loài cây đơm bông kết trái.

Trong vấn đề này, ta thấy có hai quan niệm khác biệt: tâm linh và khoa học. Trong phạm vi tâm linh, người ta cho rằng linh hồn người chết sẽ tái sinh, đầu thai vào những thân xác khác. Trong phạm vi khoa học, chúng ta thấy năng lượng của thân xác khi chết rồi sẽ chuyển biến qua nhiều dạng vật liệu (plusieurs formes de matière). Tổng hợp hai quan niệm này ta nhận ra một điểm đồng nhất là: chúng ta, con người và các loài động vật, đều do hợp chất năng lượng tạo nên từ thuở Hồng Hoang (Big Bang), rồi chuyển hóa liên tục không ngừng!

Tóm lại, qua các sự kiện đã minh chứng như trên, chết là hết. Việc tu hành của con người trong cuộc sống hiện hữu hàng ngày chỉ nhắm mục tiêu cụ thể trước mắt, đúng như lời Phật dạy, là đạt đến Niết Bàn trong tâm ta ngay giữa lúc sinh tiền. Niết Bàn này phải hiểu là tình trạng thân tâm hoàn toàn an lạc, vô ưu. Muốn cuộc sống được an lạc, vô ưu, con người phải dứt bỏ mọi dục vọng, hoang tưởng, kể cả sự hoang tưởng ngời Thiên để đắc đạo..."

Với bản chính văn này của tôi, nếu bạn lấy công tâm nhận định, tất sẽ thấy tên tiểu yêu "đại đức" (!) Hạnh Nguyên đã khinh thường độc giả và PT của tờ Viên Giác đến cùng cực, nên mới dám bạo gan cắt xén trắng trợn cả đoạn văn ấy, để bóp méo vấn đề, hầu đưa những độc giả PT của tờ báo lá cải này vào con đường lầm lạc. Riêng đối với tác giả sách Giác Thấy Chùa, nó còn muốn giở trò "mượn dao giết người", để trả tư thù. Nhưng đáng thương hại thay, tên tiểu yêu này đã không biết rằng trong lãnh vực văn chương, chữ nghĩa, hành động cắt xén câu văn của người khác cũng là một tội ác cực kỳ bỉ ổi và đê tiện nhất. Nó phản lại mọi thứ luân lý của loài người. Một nhà phê bình văn học trú danh Tây phương, ông Rudier, đã viết về đặc tính hiểm ác của vấn đề này bằng câu như sau: "Donnez-moi deux lignes d'un homme et je me charge de le faire pendre!" (Hãy đưa cho tôi 2 giòng chữ của một người nào đó, tôi sẽ làm cho hắn bị treo cổ cho mà xem!)[Techniques de la critique, page 19].

Trong phạm vi văn học VN, nhà văn Thu Giang Nguyễn Duy Cần còn viết trong "THUẬT TƯ TƯỞNG" như sau: "... Những kẻ dựng đầu phê bình đó, không kể gì đến liêm sỉ, thường lại được bọn người vô học ưa thích, vì họ lắm tưởng hạng người ấy là hạng đại tài, bởi có tài mới phê bình kẻ khác một cách dễ dàng được... Trong một bài có nhiều câu này ăn với câu kia mới có nghĩa. Nếu lấy rời ra một câu thôi có khi nghe nó vô lý và ngây ngô là thế nào. Bảo đọc riêng nó lên, và dụng ác tâm mà tha hồ giải thích nó... thì không làm trò cười cho kẻ khác sao đặng!..."

Về nội dung của đoạn văn trên, ai đọc cũng thấy rõ tôi đã trình bày thật gọn và thật rõ ràng vấn đề Thiên Đàng / Địa Ngục và sự sống/ chết của con người trên 2 bình diện: tâm linh và khoa học với chứng liệu nghiên cứu có cơ sở hẳn hoi. Trên 2 bình diện tương phản ấy, dĩ nhiên tôi có quyền phát biểu quan điểm của cá nhân tôi. Còn độc giả, tùy trình độ thẩm thức và suy tư, tự do chọn lấy cho mình một thái độ. Tôi không dụng tâm lung lạc ai. Trước mắt mỗi người 2 con đường: tâm linh và khoa học đã mở ra quang đấng, thênh thang, các bạn cứ tùy tiện, ung dung bước vào. Nhưng nên nhớ: khi chọn con đường tâm linh, có tính cách siêu hình huyền hoặc, bạn phải làm như đức Phật đã dạy là tự thân "đốt đuốc lên mà đi". Đi để đạt đến Niết Bàn trong tâm ta, ngay giữa lúc ta đang còn sống. Khi ta đã đạt được cứu cánh Niết Bàn trong hiện kiếp, tuyệt diệt được mọi mầm mống đối đãi nhị nguyên, tâm ta đã trở nên hoàn toàn rỗng lặng, tức khắc chuỗi xích nghiệp chướng, luân hồi đương nhiên sẽ bị đứt tung ra như một phép lạ. Như thế, tất nhiên vấn đề Niết Bàn và Địa Ngục cũng đồng thời bị hóa giải luôn.

Những ai muốn đạt được đạo quả Niết Bàn trong hiện kiếp, phải nhớ điều kiện nhất thiết: đừng mong nương nhờ, trông cậy vào bất cứ một tha nhân nào. Nhất là chớ bao giờ đại đột nghe lời giảng dạy giáo lý nông cạn, sai lầm vô cùng tai hại của bọn giặc thầy chùa lưu manh, bịp bợm đến cùng cực như lũ thầy trò Như Điển- Hạnh Nguyên. Thực chất bọn này chỉ là lũ gian manh, núp dưới mái chùa để buôn thần, bán Phật, chớ chẳng biết gì về giáo lý Phật pháp. Bằng chứng hiển nhiên, suốt cuộc đời mấy chục năm trời mặc áo cà sa đã có tên nào đắc đạo gì đâu!

Riêng đối với PG, những điều tôi viết trên, trong quyển GTC 1, hoàn toàn phù hợp với giáo thuyết của Như Lai và phản ánh trung thực nhất bản chất của đạo Phật nguyên thủy, vốn là một giáo lý vô thần. Trước hai vấn đề lớn của nhân loại là :“ông Trời và con người“, từ mấy ngàn năm qua, đã làm điên đầu các nhà thần học uyên bác, đã dày vò tâm trí các nhà nghiên cứu thánh kinh không ít, cũng như đã gây khổ công rất lớn cho các nhà nhân chủng học và khảo cổ học ...Vấn đề này thật sâu, dầy và bao la, nơi đây, trong phạm vi một quyển sách nhỏ bé, tôi không thể mạo muội viết càn theo cảm tính chủ quan. Nhưng tôi vẫn có thể tạm thời phân tách đơn giản, cho mọi người nhận thấy, từ xa xưa trong cổ sử tôn giáo hoàn cầu vốn có 2 khái niệm khác nhau về: ông trời và con người.

Theo kinh Torah của Do Già Do Thái Giáo (Judaisme), kinh Cựu Ước (Ancien Testament) và Tân Ước (Nouveau Testament) của TCG La Mã, Tin Lành, và Chính Thống giáo, kinh Coran của Hồi giáo (Islamisme), ông trời là một đấng tối thượng toàn năng toàn tri (omnipotent), hiện hữu cũng khắp (omnipresent), nhưng không ai thấy được bao giờ - người Aụ-Mỹ gọi là: Dieu, God, Gud..., người Do Thái gọi là Elôhim, Yahweh, người Ả Rập Hồi giáo gọi là Allah... - đã có công tạo ra con người. Theo thánh kinh Do Thái, viết bằng tiếng HeÚbreu, do Jean Bottéro dịch, một trích trong“ Document Sacerdotal“ và một trích trong“ Yahwiste“, ông trời EÔlôhim đã phải dùng đến 7 ngày mới tạo ra được quả địa cầu và thủy tổ loài người là cặp Adam và Eve. ( \* Muốn biết rõ ràng hơn xin đọc:“ ÔNG TRỜI LÀ AI? TÔN GIÁO LÀ GÌ? KIẾP NGƯỜI RA SAO?“, một tác phẩm sưu khảo giá trị của ĐVN đã xuất bản).

Ngược lại, tìm hiểu PG, ta thấy trong suốt cuộc đời rao giảng giáo lý, đức Phật không hề phát biểu một lời nào bày tỏ khái niệm của ngài về ông trời, cũng như về vấn đề ông trời sinh ra con người cùng vạn vật trong vũ trụ. Riêng về con người, PG có chủ thuyết “TỨ ĐẠI“ (Phạn ngữ: Mahâbhutas, gồm: Maha: lớn + Bhutas: vật), có nghĩa: Bốn chất liệu lớn tạm hợp tạo nên con người và vạn vật. Bốn chất liệu lớn này gồm: Phong (Vayu: gió, không khí), Thủy (Apas: nước), Hỏa (Tjas: lửa), Thổ (Prithin: đất).

Trong con người cũng có 4 chất giả hợp mà thành, gồm:

**Thổ ( tạo thành: răng, tóc, móng, da, thịt, ruột non, ruột già, phân cứng, gan, thận, tim, gân, xương, phổi, bao tử, lá lách...và các chất cứng khác).**

**Thủy (tạo ra: mồ hôi, nước miếng, nước tiểu, dãi, đờm, máu, mủ, nước mắt, chất nước trong máu, chất tinh dịch nhờn, tinh khí...và các chất lỏng khác).**

**Phong, Khí (tạo ra: những chất có hơi, những luồng khí chuyển vận trong cơ thể, hơi trong bao tử, hơi trong ruột, hơi thở vào thở ra...).**

**Hỏa (tạo ra: những món tạo nên sức nóng làm cho cơ thể ấm áp và làm cho tiêu hóa những thực vật mà con người đã đem vào cơ thể).**

Do “tứ đại“ (4 vật lớn) kể trên mà sinh ra“ tứ vi“ (4 vật nhỏ) gồm: sắc, hương , vị, xúc.

Qua những trình bày đơn giản trên, bạn đọc và các hàng PT chắc đã nhận ra được thực chất giáo lý của Như Lai, từ trên 2.500 năm trước đây vốn đã có tính cách vô thần (Athéisme), hoàn toàn xa lìa hẳn đường lối đa thần của Bà La Môn (Brahmanisme) hay còn gọi là Ấn Giáo (Hindouisme), vốn là 2 tôn giáo cội nguồn của PG, chẳng khác nào đạo Du Già (Judaisme) vốn là cội nguồn của Thiên Chúa giáo (Christianisme), Tin Lành (Protestantisme) v.v... Riêng thuyết“TỨ ĐẠI“ của PG còn chứng tỏ đã phù hợp với khoa nhân chủng học hiện đại, và rất gần với thuyết Darwinisme. Theo các nhà nhân chủng học, thể xác của mỗi con người là một hợp chất hóa học cực kỳ tinh vi, phân lượng từng chất loại đã được tạo hóa qui định rất cân bằng, tùy theo nhu cầu cần yếu. Dưới đây là bảng phân chất hóa học:

Nước trong 71%	Can xium 2%	Lưu Huỳnh (soufre) 0,5%
Các bon 18%	Phốt pho 2%	Natri (sodium) 0,5%
A Zốt 4%	Kali (potassium) 1%	Clo (Chlore) 0,4%



Cộng thêm khoảng một muỗng canh nguyên tố vi lượng (oligo-éléments) gồm nhiều loại khác nhau như: mangan (magnésium), kẽm, man gan (manganèse), đồng, i ốt (iode), kền (nickel), bôm (brome), flu o (fluor), si lích (silisium). Thêm vào đó còn có một nhóm chất: cô ban (cobalt), nhôm, mô lip đen (molybdène), và na di (vanadium), chì, thiếc, ti tan (titane), bô (bore). Đó là công thức (recette) đã cấu thành hình hài con người. Tất cả những chất liệu ấy đều phát ra do sự bốc cháy của các vì tinh tú. Các chất ấy vẫn hiện hữu hằng ngày, đầy đủ, chung quanh cuộc sống của con người. Thí dụ chất phốt pho (phosphore) trong cơ thể con người có liên hệ phần nào với chất lân của diêm sinh trên đầu que diêm, chất clo (chlore) chẳng khác gì chất hóa trong nước tẩy trùng ở các hồ bơi. Tất cả những thứ đó đã “giả hợp” (mượn lời của nhà Phật) để tạo nên những cơ chế vi ti phức tạp không thể tưởng tượng nổi trong thân thể con người. Ngay trong những phân tử của cơ thể con người vẫn còn nhiều hạt cơ bản, những hạt quác (quarks), khoảng chân không...Tất cả những chất liệu đó đã kết hợp, dính liền vào với nhau bằng những hấp lực điện từ (forces électromagnétique).

Tóm lại, cơ thể con người đã do các loại hợp chất hóa mà thành, nên cuộc sống của con người mang tính chất mong manh, phù du (périssable et éphémère) và tự hủy hoại. Để giải thích vấn đề thân xác con người vốn mong manh và hàm chứa tính tự hủy hoại, các khoa học gia còn đưa ra thêm những khám phá khác về tế bào. Xin tóm tắt qua 3 giai đoạn: Khởi thủy, từ hàng tỉ năm trước đây, các loài sinh động vật trên quả địa cầu này đều được sinh ra trong dạng đơn bào (monocellularité). Nên biết đặc tính đơn bào là bất tử. Ví đơn bào có khả năng sản xuất các đơn bào đồng vị, đồng tính, triển miên cho đến vô cùng tận (jusqu'à l'infini). Ngày nay ta hãy còn tìm thấy dấu vết đơn bào ấy trong các tầng san hô dưới đáy biển.

Về sau, theo dòng biến chuyển của thời gian, các đơn bào đã gặp nhau, kết tụ, bổ túc lẫn cho nhau tạo ra loại đa bào (multicellularité), rồi lần hồi biến chất, thành ra loại tạp bào (pluricellulaire). Khi tạp bào xuất hiện trong cơ thể của muôn loài sinh động vật trong vũ trụ, tức thì tính bất tử (immortelle) cũng bị tiêu diệt luôn...[ Muốn biết tường tận hơn xin đọc thêm tác phẩm “ÔNG TRỜI LÀ AI? TÔN GIÁO LÀ GÌ? KIẾP NGƯỜI RA SAO?” cùng một tác giả]...

Trên cơ sở khoa học đó, tôi thấy nền tảng giáo lý của PG, nói về tám thân tứ đại giả hợp mà thành, cũng chẳng khác với khoa học bao nhiêu.

Đối với thuyết “TỨ ĐẠI”, người tăng sĩ PG hành chánh niệm, phải luôn luôn quán tưởng rằng thân xác của mình chẳng qua chỉ do 4 chất ấy giả hợp mà thành, ví chẳng khác nào anh đồ tể, hay anh hàng thịt cầm dao phay phanh con thịt ra làm 4 phần riêng rẽ, rõ rệt, để từ đó không còn mê đắm xác thân nữa.

Trong Niết Bàn Kinh, quyển 8, có bàn về vấn đề “tứ đại” của xác thân, cho rằng 4 món đó, từ bản chất vốn khác nhau, và trái ngược hẳn nhau, nhưng đã giả hợp tạm thời để cấu thành con người, vậy một người lương y giỏi cần phải biết điều hòa, không để cho một chất nào trong “tứ đại” của cơ thể bành trướng thái quá, gây nên trạng thái rối loạn mất quân bình.

Tóm lại, trước những cao thâm, ảo diệu cả trên 2 mặt khoa học và tâm linh như thế, bọn giặc trọc ngu dốt ở chùa Viên Giác, gồm thầy trò gian tăng Như Điển, làm sao hiểu được?

Riêng tiểu yêu Hạnh Nguyễn, với chút vốn liếng manh mún, lật vạt của lớp nhì, lớp nhất (tiểu học), cộng thêm vài câu kinh, tiếng kệ lem nhem mới học được của gian tăng Như Điển (thế mà đã được Như Điển thổi lên làm “sáng lập viên Trung Tâm Tu Học Viên Giác”. *Những kẻ nào tu học nơi đây mai sau chắc sẽ trở thành...đười ươi hết!!!*), làm sao nó có thể lĩnh hội được những uyên áo, thâm sâu ấy trong giáo lý Phật. Vì thế nên không ai chấp. Nhưng không ngờ cả đến “sư phụ” của nó là gian tăng Như Điển cũng đã tỏ ra chẳng khá hơn nó chút nào về mọi mặt. Suốt 28 năm nay, mỗi ngày tên giặc trọc Như Điển mãi lo tính kế làm giàu nhanh chóng, âm mưu lường gạt bá tánh, và bận mãi mê, say sưa đếm tiền gửi ngân hàng và tính sổ cho vay lãi..., nên đâu còn giây phút nào để học hỏi, trau dồi giáo lý. Bởi thế, bọn giặc trọc này chẳng khác nào mấy con chó nhỏ ngủ mơ, nay bất chợt nghe có tiếng động lạ tai vội vàng hùa nhau sủa bâng quơ inh ỏi ngay trên tờ báo chùa Viên Giác “tiếng nói chính thức của kiều bào và Phật tử VN tị nạn tại CHLB Đức”. Thật là thảm hại và ai oán thay cho thanh danh PGVN! Ô hô, ai tai!!!

**\* (trích của Đặng Văn Nhâm, trong Giặc Thầy Chùa II, đã phát hành khắp nơi).**